

Số: 47 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025, giao dự toán, kế hoạch đầu tư công từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân

sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định bổ sung danh mục dự

án đầu tư công trung hạn, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 13);

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 15);

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025, nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 602/TTr-STC ngày 18/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên như sau:

I. Cơ sở pháp lý trình Hội đồng nhân dân tỉnh

- Căn cứ khoản 2, 3 Điều 88 Luật Đầu tư công năm 2024 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

“2. Xem xét, cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

3. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.”.

- Căn cứ khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024; Điểm a Khoản 32 điều 7 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 quy định về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công: “7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây: a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương.”.

- Căn cứ Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2024; Khoản 24 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu,

thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025 quy định về Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm:

“1. Chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ dự án đầu tư công khẩn cấp, dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA không hoàn lại.

2. Chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác đã được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2025 tỉnh Thái Nguyên giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Nguyên tắc phân bổ

Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

III. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch

1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh

Điều chỉnh giảm 219.272 triệu đồng vốn dự phòng nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh Bắc Kạn cũ. *(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục I kèm theo).*

2. Điều chỉnh, bổ sung phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên

2.1. Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Dự án 06), đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 với số tiền: 6.725 triệu đồng (trong đó: Ngân sách trung ương: 5.848 triệu đồng; ngân sách tỉnh đối ứng: 877 triệu đồng) *(từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các dự án không còn nhu cầu, UBND tỉnh sẽ ban hành Quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch vốn).* *(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục II kèm theo).*

2.2. Vốn ngân sách địa phương (xây dựng cơ bản tập trung):

Giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho 06 dự án (đã quyết toán và hoàn thành dự án trong năm 2025) với số tiền 11.502 triệu đồng *(từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các dự án không còn nhu cầu, UBND tỉnh sẽ ban hành Quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch vốn).*

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục III kèm theo).

2.3. Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh:

- Điều chỉnh giảm 219.272 triệu đồng vốn dự phòng nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh Bắc Kạn cũ.

- Giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho 43 dự án với số tiền 62.868 triệu đồng *(trong đó 48.868 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các dự án không còn nhu cầu; 14.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương (Chi đầu tư phát triển: Kinh phí mua xi măng chưa sử dụng hết) để bổ sung vốn đầu tư công năm 2025).*

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục III kèm theo).

2.4. Vốn xổ số kiến thiết:

Điều chỉnh, bổ sung tăng 7.653 triệu đồng, trong đó điều chỉnh tăng 704 triệu đồng đối với 01 dự án và bổ sung vốn 6.949 triệu đồng cho 14 xã thuộc huyện Phú Bình và huyện Đại Từ (trước khi sáp nhập tỉnh) đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục IV kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét, thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Thái Nguyên để có cơ sở triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

ViệtTH/T7.TTr02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Linh

Phụ lục I:

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
NGUỒN VỐN: THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(CẤP TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Tờ trình số *11* / TT-UBND ngày *11* tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Danh mục dự án/ chương trình	Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN	969.755	219.272	0	750.483	
	<i>Điều chỉnh giảm vốn dự phòng nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh Bắc Kạn cũ (Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)</i>	<i>969.755</i>	<i>219.272</i>		<i>750.483</i>	Kế hoạch vốn sẽ được UBND tỉnh điều chỉnh về UBND các phường, xã mới (thẩm quyền đã được giao tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh)
1	Cấp tỉnh điều hành	219.331	90.839		128.492	
2	Cấp huyện điều hành	750.424	128.433		621.991	
-	<i>Thành phố Bắc Kạn</i>	<i>498.487</i>	<i>69.072</i>		<i>429.415</i>	
-	<i>Huyện Pác Nặm</i>	<i>19.396</i>	<i>9.117</i>		<i>10.279</i>	
-	<i>Huyện Ba Bể</i>	<i>94.959</i>	<i>27.200</i>		<i>67.759</i>	
-	<i>Huyện Bạch Thông</i>	<i>11.494</i>			<i>11.494</i>	
-	<i>Huyện Ngân Sơn</i>	<i>1.520</i>			<i>1.520</i>	
-	<i>Huyện Chợ Đồn</i>	<i>58.430</i>	<i>8.998</i>		<i>49.432</i>	
-	<i>Huyện Chợ Mới</i>	<i>46.361</i>	<i>9.008</i>		<i>37.353</i>	
-	<i>Huyện Na Rì</i>	<i>19.777</i>	<i>5.038</i>		<i>14.739</i>	



Phụ lục II:

ĐIỀU CHỈNH, GIAO BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN BOC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Tờ trình số 47/TT-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án/Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 sau bổ sung, điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện
		số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng	Trong đó:		Tổng	Trong đó:		
				NSTW	NSDP tỉnh		NSTW	NSDP tỉnh		NSTW	NSDP tỉnh	
	DỰ ÁN 6		6.725	5.848	877	7.774	6.756	1.018	6.725	5.848	877	
	GIAO BỔ SUNG VỐN CHO DỰ ÁN		6.725	5.848	877	7.774	6.756	1.018	6.725	5.848	877	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.	2032/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	6.725	5.848	877	7.774	6.756	1.018	6.725	5.848	877	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Phụ lục III:

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Tờ trình số 47 /TTF-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên dự án	Quyết định chủ trương đầu tư / Quyết định phê duyệt dự án / Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
	TỔNG SỐ					2.710.412	335.757	219.272	74.370	190.855		
A	NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG		470.994	50.067	199.891	1.731.623	0	0	11.502	11.502		
	GIAO VỐN CHO DỰ ÁN											
*	Quốc phòng											
1	Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã năm 2020	Quyết định phê duyệt quyết toán số 1433/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	14.713		14.713	1.705.075	0		75	75	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Bổ trí để phù hợp giá trị quyết toán của dự án
*	Văn hóa, thông tin											
2	Quảng trường Võ Nguyên Giáp thành phố Thái Nguyên	Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 27/10/2017; Quyết định phê duyệt quyết toán số 137/QĐ-UBND ngày 20/1/2025	71.087		71.087	7.376	0		2.376	2.376	UBND phường Phan Đình Phùng	Bổ trí để phù hợp giá trị quyết toán của dự án
*	Các hoạt động kinh tế											
-	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản											
3	Khu nuôi nhốt cách ly, kiểm dịch động vật	Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 26/3/2012	14.165	7.165	9.312	3.058	0		2.356	2.356	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Bổ trí để phù hợp giá trị quyết toán của dự án
4	Củng cố, nâng cấp tuyến đê Chã, huyện Phổ Yên (đoạn từ đầu đường ứng cứu đến K3+100)	Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 25/10/2013; 3295/QĐ-UBND ngày 22/12/2023; 1063/QĐ-UBND ngày 10/4/2025;	147.241		57.600	14.522	0		1.051	1.051	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí để phù hợp giá trị quyết toán của dự án
-	Cấp nước, thoát nước											
5	Dự án Cấp nước thị xã Sông Công	Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 16/6/2015; Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 18/11/2016	165.752		32.045		0		5.291	5.291	Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên	Bổ trí để phù hợp giá trị quyết toán của dự án
*	Xã hội											
6	Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên	Quyết định số 358/QĐ-HĐND ngày 30/10/20215; 2994/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; 3481/QĐ-UBND ngày 08/11/2017; 485/QĐ-UBND ngày 15/3/2023	58.036	42.902	15.134	1.592	0		353	353	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Thái Nguyên	Bổ trí để phù hợp giá trị quyết toán của dự án

[illegible]

STT	Tên dự án	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
4	Đường du lịch ven hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc - Nam (3km đường + xây mới 2 cầu)	QĐ số 360/QĐ-HDND ngày 30/10/2015; QĐ số 2973a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; QĐ số 2902/QĐ-UBND ngày 15/9/2021	123.000	87.521	35.479	23.243	0		14.338	14.338	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bổ sung tiền đất bị thiếu hụt năm 2024
-	Quy hoạch											
5	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050						0		10.000	10.000	Sở Tài chính	VB giao nhiệm vụ của UBND tỉnh số 487/UBND-TH ngày 14/7/2025
*	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị xã hội											
6	Trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh và một số cơ quan	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; Quyết định số 3897/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	90.000		90.000	72.307	0		368	368	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Bổ sung tiền đất bị thiếu hụt năm 2024 và bị hủy dự toán năm 2023
*	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật											
-	Dự án hoàn trả vốn vay, ứng từ các quỹ (*)											
7	Xây dựng hạ tầng khu đô thị số 4 thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 25/9/2017; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 5/11/2018	60.257		60.257	60.257	0		890	890	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	Bổ trí vốn để quyết toán dự án
*	Vốn chuẩn bị đầu tư											
	Giao thông (17)											
8	Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn ĐT.267 - ĐT.266						0		300	300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài 23 Km; Điểm đầu gần nhà máy nước tại Km10+200 ĐT.267; điểm cuối giao với ngã tư đường 47m. tại Km2+850 ĐT.266 . Bề rộng nền đường Bn=2x7,5m
9	Đường du lịch Sông Công - Núi Cốc						0		300	300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài 6,6Km điểm đầu giao với đường VĐ5 (quy hoạch); điểm cuối giao với đường ĐT.267; bề rộng nền 26,5-34,5m
10	Xây dựng đường giao thông kết nối ĐT 270 với đường Cù Vân – Tân Thái huyện Đại Từ (đoạn từ ngã ba Gốc Mít đến đường giao thông khu dân cư xóm Bãi Bàng)						0		300	300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài khoảng 2,19km. Điểm đầu ngã ba xóm gốc mít; điểm cuối khu dân cư Bãi Bàng. Bề rộng nền đường từ 26m đến 39m

STT	Tên dự án	Quyết định chủ trương đầu tư Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
11	Tuyến đường kết nối từ ĐT.267 đến ĐT.262						0		300	300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài 1,9 km. Điểm đầu gần triển lãm chè Hào Đạt tại Km 3+450 ĐT.267; điểm cuối gần An Lạc Viên tại Km1+300 ĐT.262 . Quy mô bề rộng nền đường Bn=15m
12	Tuyến kết nối phía Tây Nam Khu công nghiệp Yên Bình 3 với đường 47m						0		300	300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài khoảng 2,5 Km. Điểm đầu tại KCN YB3, điểm cuối giao với đường 47m. Bề rộng nền đường từ 19,5m-47m
13	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh ĐT.270 đoạn từ Km8+090-Km14+100 (Ngã ba Cao Trắng vào Khu du lịch Hồ Núi Cốc)						0		300	300	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài 5,82km. Điểm đầu ngã ba cao trắng (cuối đường Bắc Sơn) ; điểm cuối tiếp nối với đoạn đường đôi Km14+100, ĐT.270. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi 4 làn xe, bề rộng nền đường 25m, cụ thể: Bnền=2x10,5m (mặt đường) + 3m (DPC giữa) + 2x0,5m (lề đất) = 25m.
14	Nâng cấp cải tạo đường tỉnh ĐT.261 đoạn từ Km22+500 - Km39						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài 16,5Km. Điểm đầu tại địa phận Phố Yên cũ Km 22+500 ĐT.261; điểm cuối tại Km 39+00 ĐT.261. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi , bề rộng nền đường 9m
15	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 266 (ĐT.266)						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài khoảng 4,76Km. Điểm đầu tại Ngã tư Diêm Thụy; Điểm cuối tại Hà Châu. Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi , bề rộng nền đường 9m
16	Xây dựng tuyến đường kết nối đường cao tốc (CT.07) vào thành phố Bắc Kạn						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc	Điểm đầu: Ngã tư 244, phường Bắc Kạn; điểm cuối: Giao với đường cao tốc CT07. Đầu tư 2,75 Km đường đô thị, bề rộng nền đường là 58m
17	Xây dựng các công trình vượt dòng thay thế các ngầm, tràn trên tỉnh lộ khu vực phía Bắc tỉnh Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc	các ngầm, tràn trên các tuyến đường tỉnh ĐT251, ĐT253, ĐT254B, ĐT256, ĐT257B, ĐT257C, ĐT258B, ĐT259 Thay thế 39 ngầm, tràn bằng cầu BTCT, bề rộng 09m
18	Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 17						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên.	Tổng chiều dài khoảng 30Km. Điểm đầu giao QL.1B điểm cuối giáp tỉnh Bắc Giang. quy mô đường cấp III đồng bằng

STT	Tên dự án	Quyết định chủ trương đầu tư Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
33	Dự án xây dựng Sân Vận động tỉnh Thái Nguyên giai đoạn II						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xây dựng giai đoạn 2 với diện tích khoảng 40ha đối với các hạng mục, để đồng bộ cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động thể thao thành tích cao, địa điểm tại xã Phúc Trìu
34	Dự án xây dựng Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xây mới trụ sở làm việc, không gian trưng bày hiện vật...
35	Dự án xây dựng thư viện tỉnh Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Xây mới trụ sở làm việc, không gian khu vực phục vụ, kho, phòng đọc...
-	Quốc phòng, an ninh (4)											
36	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa Căn cứ chiến đấu xã Vô Tranh						0		200	200	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Cải tạo, đổ bê tông và quân vòm hầm số 6; Cải tạo và đào thông hầm số 2 sang hầm số 3 và số 4; số 1 sang số 6 (ở giữa có phần mở rộng làm phòng họp); Đổ bê tông và quân vòm hầm số 1, số 2, số 3, số 4; Xây và đổ bê tông quân vòm của hầm số 2, số 3 và 2 cửa hầm số 4; Cải tạo hệ thống điện, đường nước các hầm số 1, 2,3,4,5,6; Xây nhà vệ sinh và bể nước, kho vật chất hầm số 2,3,4,5; Làm đường bê tông từ hầm số 1 sang hầm số 2 và vị trí để xe
37	Xây dựng, cải tạo, sửa chữa Căn cứ Hậu phương xã Yên Trạch						0		200	200	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Xây dựng hệ thống kho tổng hợp, kho lương thực thực phẩm, khu tăng gia sản xuất thời chiến; Xây dựng kho xăng dầu, kho đạn, trạm sửa chữa, xưởng cơ khí; Xây dựng trạm phẫu quân y, khu cất giữ ô tô; Cải tạo, sửa chữa hang, hầm Tỉnh ủy, HĐND, UBND
38	Trụ sở Ban CHQS cấp xã (xây mới 40 trụ sở sau sáp nhập)						0		200	200	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Xây mới 40 trụ sở sau sáp nhập
39	Dự án xây mới các trụ sở làm việc Công an cấp xã						0		200	200	Công an tỉnh	Xây dựng tại 32 đơn vị Công an cấp xã (28 đơn vị tại khu vực tỉnh Bắc Kạn cũ, 4 đơn vị tại khu vực tỉnh Thái Nguyên cũ) Công an tỉnh khái toán tổng mức đầu tư cho 32 trụ sở Công an xã (kể cả kinh phí GPMB) khoảng 30 tỷ đồng/1 trụ sở x 32 trụ sở = 960 tỷ đồng. Trên cơ sở cân đối nguồn vốn, đề xuất giai đoạn trước mắt thực hiện 14 trụ sở công an cấp xã.
-	Trụ sở cơ quan khối tỉnh, khối xã (7)											
40	Mở rộng, cải tạo khuôn viên và nhà C - Trụ sở Tỉnh ủy Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Mở rộng diện tích tỉnh ủy đến trụ sở Đảng ủy Khối Cơ quan cũ, cải tạo sửa chữa khuôn viên và nhà C trụ sở tỉnh ủy

STT	Tên dự án	Quyết định chủ trương đầu tư Quyết định phê duyệt dự án/ Quyết định phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn								
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương							
41	Xây dựng trụ Sở làm việc Sở Nông nghiệp và Môi trường						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Nhà làm việc cho cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường và một số đơn vị trực thuộc Sở sau khi hợp nhất Thái Nguyên và Bắc Kạn
42	Dự án Trụ sở và Trung tâm sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình của Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Quy mô cũ: Xây dựng Trung tâm quản lý điều hành 05 tầng, Trung tâm sản xuất chương trình hội tụ, đa phương tiện và Trung tâm xử lý tổng không chế 03 tầng, có tổng diện tích sàn 7582m2. Đang khảo sát quy mô mới cho phù hợp với thực tế , địa điểm tại Phường Gia Sàng
43	Dự án Trụ sở làm việc và kho lưu trữ chuyên dụng của Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên						0		200	200	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	- Cải tạoTrung tâm Thanh thiếu niên tỉnh làm trụ sở làm việc - Xây mới kho lưu trữ sau sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền đại phương 02 cấp, dự kiến 9.000m2



Phụ lục IV

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN

NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Tờ trình số 44 TT-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/chương trình	QĐ chủ trương đầu tư/ QĐ phê duyệt dự án/ QĐ phê duyệt quyết toán				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã giao	Bổ ung kế hoạch đầu tư năm 2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Số ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó: Vốn							
				NSTW	NSDP						
	TỔNG SỐ					4.603	903	7.653	8.556		
A	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					4.603	903	704	1.607		
1	Nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Diềm Thụy	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 26/6/2024	4.603	0	4.603	4.603	903	704	1.607	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Dự án bị hủy nguồn vốn năm 2024
B	Hỗ trợ xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao					-	-	6.949	6.949		Nguồn vốn tại Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 22/5/2025
1	Xã Phú Bình						-	700	700	UBND xã Phú Bình	Xã thuộc Huyện Phú Bình trước khi sáp nhập tỉnh - huyện đăng ký đạt nông thôn mới nâng cao
2	Xã Diềm Thụy						-	700	700	UBND xã Diềm Thụy	
3	Xã Kha Sơn						-	700	700	UBND xã Kha Sơn	
4	Xã Tân Thành						-	700	700	UBND xã Tân Thành	
5	Xã Tân Khánh						-	700	700	UBND xã Tân Khánh	
6	Xã Phú Lạc						-	383	383	UBND xã Phú Lạc	Xã thuộc huyện Đại Từ trước khi sáp nhập tỉnh - huyện đăng ký đạt nông thôn mới nâng cao
7	Xã Đại Phúc						-	383	383	UBND xã Đại Phúc	
8	Xã An Khánh						-	383	383	UBND xã An Khánh	
9	Xã Đại Từ						-	383	383	UBND xã Đại Từ	
10	Xã Phú Thịnh						-	383	383	UBND xã Phú Thịnh	
11	Xã Phú Xuyên						-	383	383	UBND xã Phú Xuyên	
12	Xã Vạn Phú						-	383	383	UBND xã Vạn Phú	
13	Xã Quân Chu						-	384	384	UBND xã Quân Chu	
14	Xã La Bằng						-	384	384	UBND xã La Bằng	